

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 281/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 489/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: đường N, Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1987; địa chỉ: đường 30/4, Tổ 6, Khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Trung T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2013, quyển số 01/2013, ngày 06/12/2013 do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Trung T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Tấn T, sinh ngày 20/6/2009; cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 18/5/2011 và cháu Lê Ngọc Đan T, sinh ngày 27/12/2015. Ông Lê Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Trung T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở ông Lê Trung T thực hiện quyền này.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Lê Tấn T, cháu Lê Thị Anh T và cháu Lê Ngọc Đan T Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Đ thì bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0050527 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường C, TP. T, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường